



CHƯƠNG 5

TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

ThS Hồ Thị Hoài Thương

Email: thuongho242@gmail.com

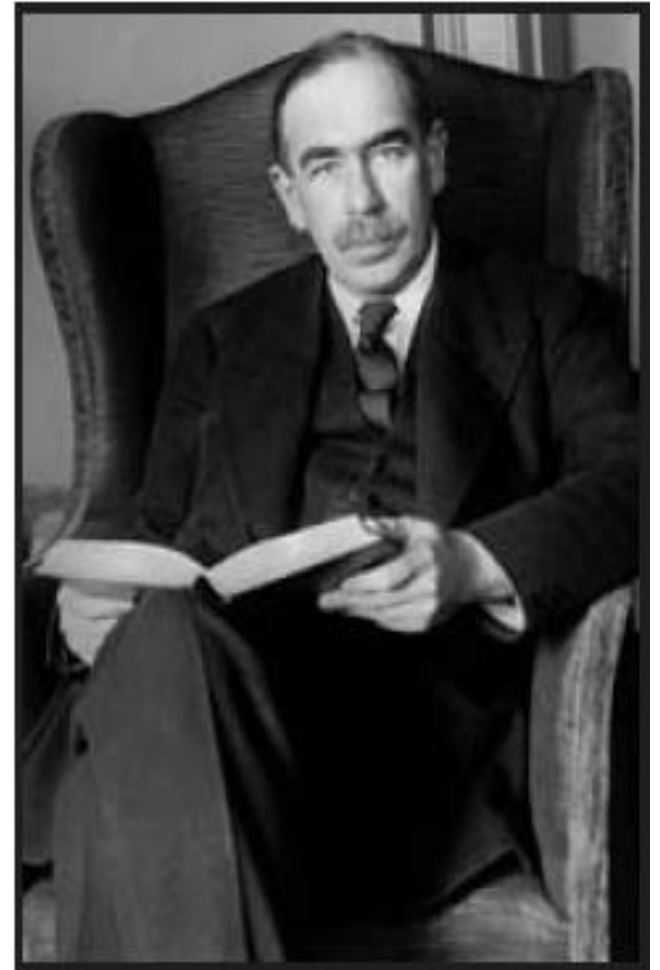


NỘI DUNG CHÍNH

1. Giới thiệu mô hình giao điểm Keynes (phương pháp tiếp cận thu nhập – chi tiêu)
2. Chính sách tài khóa
3. Cán cân ngân sách chính phủ

John Maynard Keynes, 1883-1946

- *Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ, 1936*
- Cho rằng các cuộc suy thoái kinh tế đều xuất phát từ sự suy giảm tổng cầu. Vì vậy các nhà xây dựng chính sách nên tác động phía tổng cầu



1. Mô hình giao điểm của Keynes

- **Cơ sở lý luận:** Mô hình giao điểm của Keynes nghiên cứu tác động qua lại giữa sản lượng, thu nhập và chi tiêu của nền kinh tế: *Chi tiêu tác động sản lượng, thu nhập nhưng sản lượng, thu nhập lại tác động tới chi tiêu*

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- **Giả định**

- *Trong ngắn hạn, tất cả các mức giá là cứng nhắc, cố định tại mức đã xác định trước.*
- Doanh nghiệp sẵn sàng cung ứng hh&dv tại mức giá đã xác định ở trên với mọi khối lượng mà người mua mong muốn
→ **đường AS ngắn hạn nằm ngang**
- Đồng nhất thu nhập và sản lượng, kí hiệu: Y

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- **Tổng chi tiêu dự kiến (Aggregate planned expenditure – APE / AE)**

- *Khái niệm*

Tổng chi tiêu dự kiến phản ánh mức chi tiêu dự kiến tại mỗi mức thu nhập với giả định mức giá cho trước

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- ***Các thành phần trong tổng chi tiêu dự kiến***
 - Chi tiêu hộ gia đình dự kiến (C)
 - Đầu tư dự kiến (I)
 - Chi tiêu chính phủ dự kiến (G)
 - Xuất khẩu ròng dự kiến (NX)

$$AE = C + I + G + NX = f(Y)$$

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- **Các thành phần trong tổng chi tiêu**

a. Tiêu dùng

$$C = \bar{C} + MPC \cdot Y_d$$

Trong đó:

Y_d (disposable income): thu nhập khả dụng

\bar{C} (autonomous consumption): tiêu dùng tự định

MPC (marginal propensity to consume) : xu hướng td cận biên

$$MPC = \frac{\Delta C}{\Delta Y_d}, \quad 0 < MPC < 1$$

Tiêu dùng

- *Tiết kiệm(S)*: phần còn lại của thu nhập sau khi đã tiêu dùng

$$S = Y_d - C = ?$$

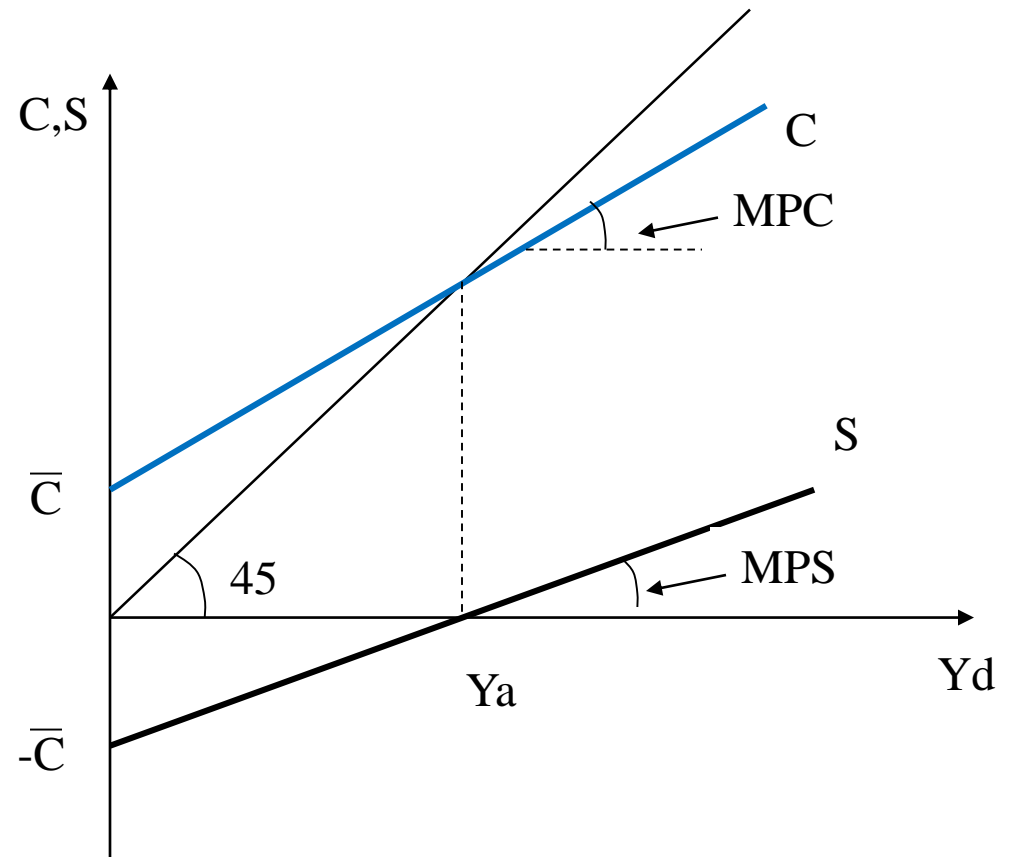
- MPS – *Marginal Propensity to Save*)

$$**MPS + MPC = ?**$$

Tiêu dùng

$MPC \uparrow \downarrow \rightarrow$ độ dốc C

$\bar{C} \uparrow \downarrow \rightarrow$ dịch chuyển C



1. Mô hình giao điểm của Keynes

b. Đầu tư

- Bao gồm đầu tư dự kiến cho kinh doanh, mua nhà ở mới và hàng tồn kho
- Trong ngắn hạn, giả định đầu tư không đổi bất kể thu nhập hay sản lượng trong năm thay đổi
- Hàm đầu tư: $I = \bar{I}$

1. Mô hình giao điểm của Keynes

c. Chi tiêu Chính phủ

- Chi tiêu Chính phủ được Ủy ban ngân sách của quốc hội đệ trình thông qua Quốc hội
- Chi tiêu chính phủ là một biến ngoại sinh
- Hàm chi tiêu Chính phủ: $G = \bar{G}$

1. Mô hình giao điểm của Keynes

d. Xuất khẩu ròng

- Lượng xuất khẩu X: $X = \bar{X}$
- Lượng nhập khẩu M: $IM = MPM * Y$

Trong đó :

$$MPM = \frac{\Delta IM}{\Delta Y} \quad \text{là xu hướng nhập khẩu cận biên}$$

- Hàm xuất khẩu ròng: $NX = \bar{X} - MPM * Y$

1. Mô hình giao điểm Keynes

Tổng chi tiêu dự kiến

$$AE = C + I + G + NX$$

$$= (\bar{C} + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X} - MPC * \bar{T}) + \{(1-t) MPM - MPC\} Y$$

$$= \bar{A} + \alpha * Y$$

Đường tổng chi tiêu dự kiến

Tổng chi tiêu,
AE

Đường tổng chi tiêu dự kiến

$$AE = \bar{A} + \alpha Y$$

AE

α

\bar{A}

Thu nhập/sản lượng, Y

- $\bar{A} \uparrow \downarrow \Rightarrow$ AE dịch chuyển
- $\alpha \uparrow \downarrow \Rightarrow$ thay đổi độ dốc AE

1. Mô hình giao điểm của Keynes

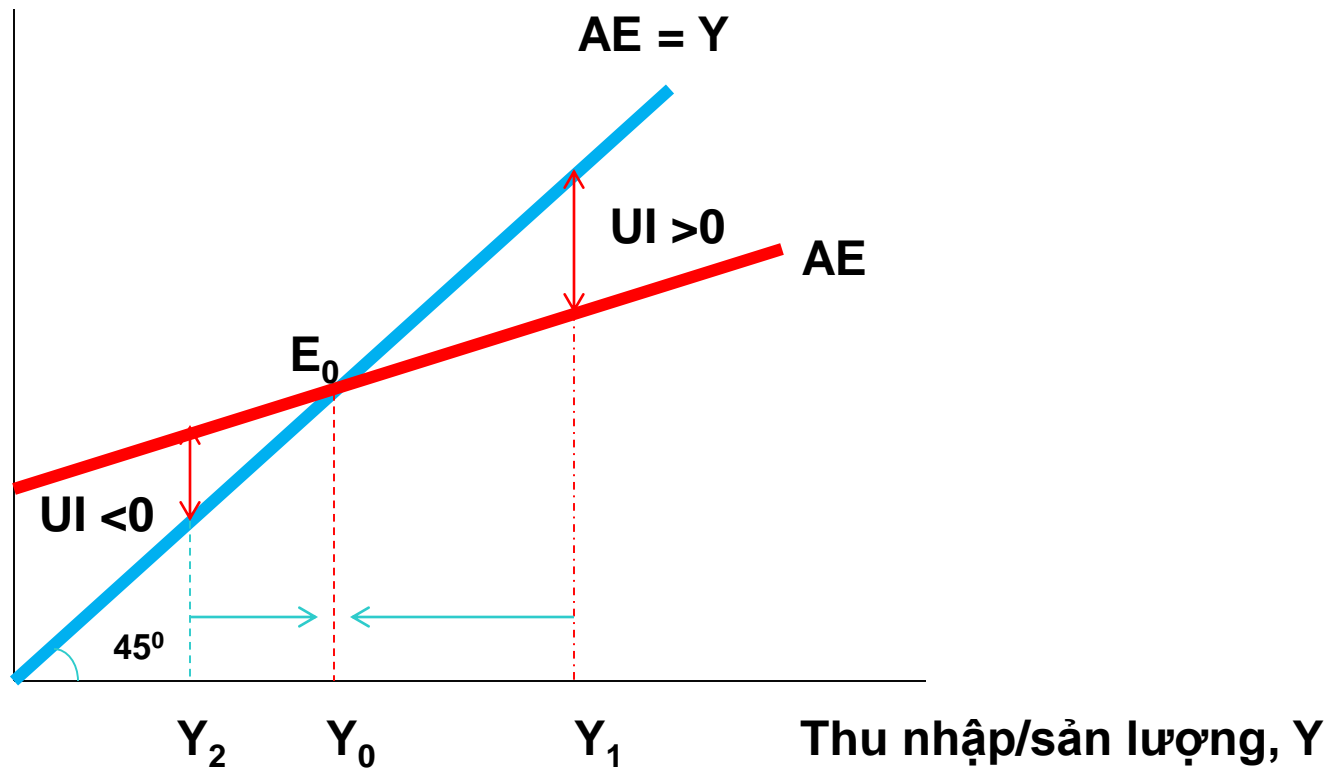
Xác định sản lượng cân bằng

- Y = Sản lượng thực tế
 $AE = C + I + G + NX$ = Chi tiêu dự kiến
- Chênh lệch giữa chi tiêu dự kiến và sản lượng thực tế được gọi là hàng tồn kho ngoài dự định (unexpected inventory - UI)
- Điều kiện cân bằng : không còn hàng tồn kho ngoài dự định ($UI = 0$), hay :

$$Y = AE$$

1. Mô hình giao điểm của Keynes

Tổng chi tiêu,
AE



1. Mô hình giao điểm của Keynes

Sản lượng cân bằng theo mô hình giao điểm của Keynes:

$$Y = AE$$

- Xét các trường hợp
 - Nền kinh tế giản đơn (bao gồm doanh nghiệp, hộ gia đình)
 - Nền kinh tế đóng có Chính phủ (bao gồm CP, hộ gia đình, doanh nghiệp)
 - Nền kinh tế mở (bao gồm CP, hộ gia đình, doanh nghiệp và khu vực nước ngoài)

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- Xét trường hợp nền kinh tế mở

$$AE = C + I + G + NX$$

Sản lượng cân bằng tại:

$$Y = AE = \bar{C} + MPC \cdot (Y - T) + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X} - MPM \cdot Y$$

1. Mô hình giao điểm Keynes

Trường hợp thuế đánh vào thu nhập, $T = t.Y$
Sản lượng cân bằng

$$Y = (\bar{C} + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X}) \frac{1}{1 - (1 - t)MPC + MPM}$$



Chi tiêu tự định



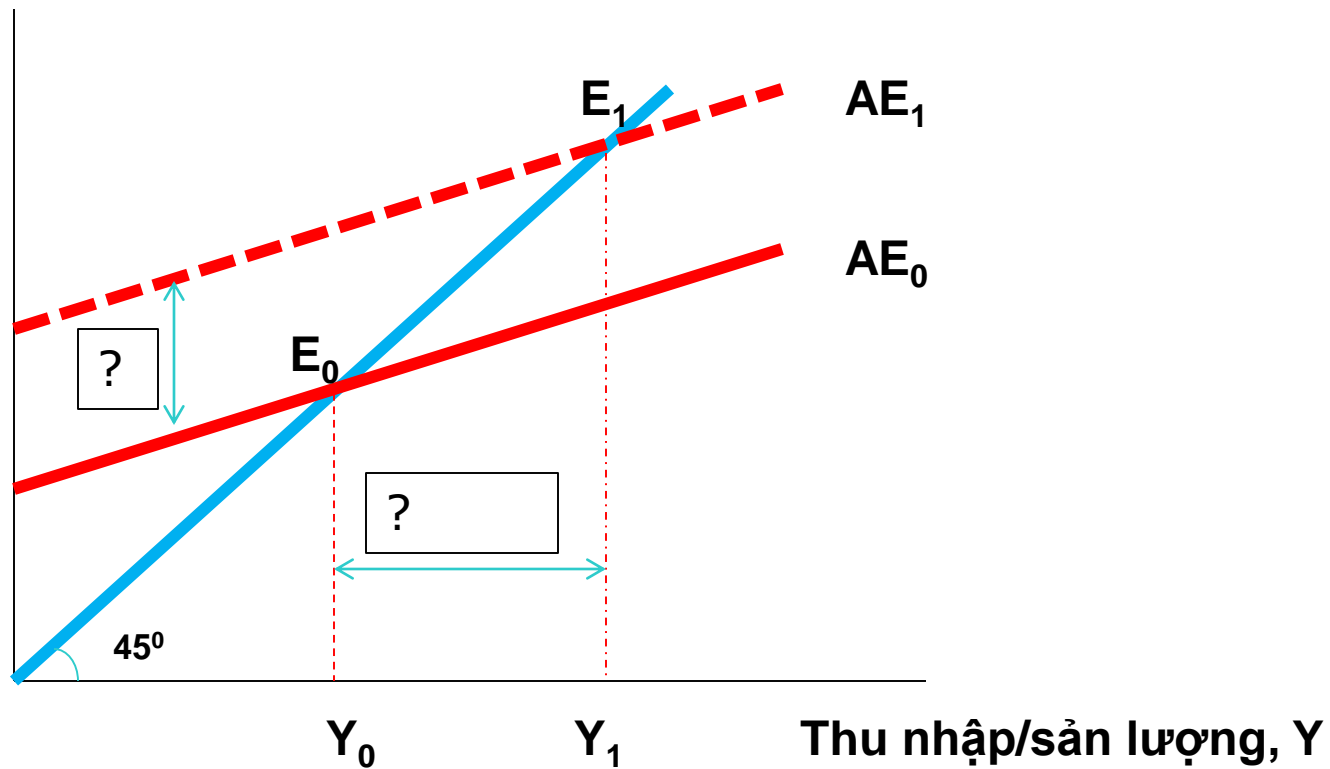
Số nhân chi tiêu

1. Mô hình giao điểm Keynes

- *Số nhân chi tiêu cho biết sự thay đổi của sản lượng cân bằng gây ra bởi gây ra bởi sự thay đổi của một đơn vị trong tổng chi tiêu tự định*
- $m = \Delta Y / \Delta \bar{A}$

Số nhân chi tiêu

Tổng chi tiêu,
AE



1. Mô hình giao điểm của Keynes

- Trường hợp thuế tự định, $T = \bar{T}$

Sản lượng cân bằng

$$Y = (\bar{C} + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X}) \frac{1}{1 - MPC + MPM} - \frac{MPC}{1 - MPC + MPM} \bar{T}$$

Chi tiêu tự định

Số nhân chi tiêu

Số nhân thuế

1. Mô hình giao điểm của Keynes

- *Số nhân thuế cho biết sự thay đổi của sản lượng cân bằng gây ra bởi thay đổi của một đơn vị thuế:*

$$m_T = \Delta Y / \Delta \bar{T}$$

- $m_T < 0$

1. Mô hình giao điểm của Keynes

○ Trường hợp đánh thuế hỗn hợp:

$$T = t \cdot Y + \bar{T}$$

Sản lượng cân bằng:

$$Y = (\bar{C} + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X} - MPM \cdot \bar{T}) \frac{1}{1 - (1-t)MPC + MPM}$$

Số nhân chi tiêu? Số nhân thuế?

BÀI TẬP

Trong nền kinh tế có các thông số sau (Đơn vị: nghìn tỷ đồng)

Tiêu dùng tự định: 550, đầu tư 200, Chi tiêu CP 250, xuất khẩu 100, thuế suất 10% , khuynh hướng tiêu dùng cận biên 0,8, khuynh hướng nhập khẩu cận biên 0,1.

- a. Viết phương trình hàm AE
- b. Xác định sản lượng cân bằng và số nhân chi tiêu
- c. Nếu CP muốn tăng sản lượng thêm 50 thì cần phải có chính sách chi tiêu như thế nào?
- d. Khi thuế suất tăng lên 15% thì sản lượng thay đổi như thế nào?



2. Chính sách tài khóa

2.1 Khái niệm

Chính sách tài khóa việc Chính phủ sử dụng công cụ thuế và chi tiêu Chính phủ nhằm điều tiết nền kinh tế

Cơ sở của chính sách TK: lý thuyết về AE



2. Chính sách tài khóa

2.2 Phân loại

- Chính sách tài khóa dài hạn: được sử dụng để thay đổi cơ cấu kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng
- Chính sách tài khóa ngắn hạn: nhằm chống suy thoái, lạm phát, thất nghiệp hoặc cân bằng ngân sách

Bao gồm chính sách tài khóa mở rộng (lỏng) và chính sách tài khóa thắt chặt (chặt)



2.2.1 Chính sách tài khóa mở rộng

- **Khái niệm**

Chính sách tài khóa mở rộng (expansionary fiscal policy) là chính sách tài khóa nhằm mục tiêu tăng tổng cầu cho nền kinh tế

2.2.1 Chính sách tài khóa mở rộng

- **Công cụ**

Tăng chi tiêu Chính phủ (G), và/hoặc giảm thuế (T)

- **Áp dụng**

Nền kinh tế đang hoạt động dưới mức sản lượng tiềm năng (tình trạng tổng cầu thấp, thất nghiệp cao, giảm phát, mức tăng trưởng thấp...)

2.2.2 Chính sách tài khóa thu hẹp

- **Khái niệm**

Chính sách tài khóa thu hẹp (contractionary fiscal policy) là chính sách tài khóa nhằm mục tiêu giảm tổng cầu cho nền kinh tế

2.2.2 Chính sách tài khóa thu hẹp

- **Công cụ**

Giảm chi tiêu Chính phủ (G), và/hoặc tăng thuế (T)

- **Áp dụng**

Nền kinh tế hoạt động trên mức sản lượng tiềm năng (tình trạng tăng trưởng “nóng”, hiện tượng bong bóng trong nền kinh tế, hay khi nền kinh tế có lạm phát cao...)

2.3 Hạn chế của CSTK khi vận dụng trong thực tế

- **Hạn chế của việc sử dụng chính sách tài khóa**
 - Khó tính toán chính xác liều lượng của chính sách
 - Độ trễ khá lớn
 - + Độ trễ trong (inside lag): thời gian để xây dựng chính sách
 - + Độ trễ ngoài (outside lag): thời gian để đưa chính sách vào thực tiễn cuộc sống của xã hội
 - Hiệu ứng lấn át (*crowding out effect*): Chính phủ tăng chi tiêu gây lấn át đầu tư tư nhân

2.4 Cơ chế tự ổn định

- **Khái niệm**

Nền kinh tế có thể tự vận động dẫn tới ổn định thông qua *một cơ chế tự động* khi chính sách tài khóa phản ứng chậm hơn những biến động xảy ra trong nền kinh tế thị trường

2.4 Cơ chế tự ổn định

- **Công cụ**
 - ***Công cụ thuế lũy tiến:*** hệ thống thuế bao gồm thuế thu nhập lũy tiến với thu nhập cá nhân, doanh nghiệp. Thu nhập càng cao thì thuế suất đánh vào càng cao
 - ***Các chương trình trợ cấp an sinh xã hội:*** chương trình hỗ trợ để đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho mọi người trong xã hội nhằm tránh việc tổng cầu giảm mạnh
- **Vai trò**

Cơ chế tự điều tiết chỉ có thể giúp hạn chế những biến động nhỏ, suy thoái hay tăng trưởng nóng ở mức độ nhất định

3. Ngân sách Chính phủ

3.1 Khái niệm

- Ngân sách chính phủ là bảng tổng hợp các khoản thu, chi của chính phủ trong một thời kỳ nhất định
- $B = T - G$
 - $B = 0$: ngân sách chính phủ cân bằng
 - $B > 0$: Thu nhiều hơn chi, thặng dư ngân sách
 - $B < 0$: Thu nhỏ hơn chi, thâm hụt ngân sách

3. Ngân sách Chính phủ

3.2 Phân loại cán cân ngân sách Chính phủ

- Cán cân ngân sách thực tế (B_r)

$$B_r = tY - G$$

- Cán cân ngân sách cơ cấu (B_s)

- $$B_s = tY^* - G$$

- Cán cân ngân sách chu kỳ (B_c)

$$B_c = t(Y - Y^*)$$



Câu hỏi

1. Phân tích tác động của chính sách tài khóa (chính sách tài khóa thắt chặt/ mở rộng) tới cán cân ngân sách chính phủ?
2. Phân tích tác động của chu kỳ kinh doanh (khi nền kinh tế rơi vào suy thoái/ tăng trưởng nóng) tới cán cân ngân sách chính phủ?



3. Ngân sách Chính phủ

3.3 Tài trợ cho thâm hụt ngân sách Chính phủ

- Vay tiền từ ngân hàng trung ương
- Vay từ các ngân hàng thương mại
- Vay ngoài ngân hàng
- Vay nước ngoài